

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI**Kỳ thi:** Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B2)**Phòng chờ thi:** E504**Môn thi:** Kỹ năng nói**Ca thi:** 13h00**Ngày thi:** 19/07/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0393	Phạm Trung Tuấn	Anh	9/2/1999			
2	TA0394	Lê	Anh	14/8/1998			
3	TA0395	Lê Hải	Hà	12/2/1999			
4	TA0396	Đào Xuân	Hòa	12/4/1998			
5	TA0397	Lê Khắc	Huy	18/2/1998			
6	TA0402	Đỗ Văn	Trung	30/10/1999			
7	TA0403	Nguyễn Đức	Tuấn	4/8/1999			
8	TA0404	Nguyễn Thị	Linh	10/12/1999			
9	TA0405	Lại Quang	Mạnh	11/7/1998			
10	TA0406	Bạch Phương	Anh	16/4/1999			
11	TA0407	Nguyễn Văn	Linh	17/9/2000			
12	TA0408	Trần Văn	Trưởng	3/8/1999			
13	TA0409	Tổng Mỹ	Linh	10/4/1999			
14	TA0410	Nguyễn Quang	Huy	23/9/1997			

Tổng số thí sinh theo danh sách: Tổng số thí sinh có mặt:

Tổng số bài thi: Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất*(ký ghi rõ họ tên)***Cán bộ coi thi thứ hai***(ký ghi rõ họ tên)*